ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY MÔN LUẬT KINH TẾ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ HÒA
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/11/2025. Sửa chữa xong 10/12/2025. Duyệt đăng 20/12/2025.

Abstract

In the era of rapid digital technology development, the application of artificial intelligence (AI) in education has become an inevitable trend. In particular, AI plays a significant role in enhancing teaching and learning activities by supporting personalized learning and enabling the creative and effective design of electronic learning materials tailored to different learner needs. This study analyzes the benefits and challenges associated with integrating AI into the teaching of Economic Law and proposes solutions for using AI tools to develop digital learning resources. The aim is to maximize the potential of AI in improving the quality and effectiveness of Economic Law instruction.

Keywords: *Artificial intelligence, artificial intelligence in education, economic law, education, teaching, applications.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), giáo dục đang đứng trước thách thức lớn khi sinh viên (SV) ngày càng kỳ vọng vào những trải nghiệm học tập sinh động, tương tác và phù hợp với nhu cầu cá nhân. Trí tuệ nhân tạo (AI) với khả năng phân tích dữ liệu, cá nhân hóa nội dung và tạo ra các bài giảng thông minh đã nổi lên như một giải pháp đột phá. Việc ứng dụng AI mang lại sự linh hoạt, hấp dẫn cho giờ học mà còn đáp ứng được sự đa dạng trong phong cách học tập của người học, từ đó khơi dậy động lực và đam mê học tập trong một nền giáo dục đang chuyển mình toàn diện. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: "Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc CMCN 4.0" [2, tr. 136]. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI trong giáo dục không chỉ giúp thay đổi cách thức giảng dạy truyền thống mà còn mở ra một tương lai giáo dục đầy tiềm năng nhờ vào các xu hướng đáng chú ý. Trong Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/01/2021 nêu rõ: " Thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục: dự đoán nhu cầu công việc của thị trường; xác định tiêu chí đánh giá SV, hỗ trợ SV xác định được thế mạnh việc làm khi tốt nghiệp; tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo; hỗ trợ nâng cao nhận thức của SV" [7, tr. 9]. Hiện nay, AI không còn là câu chuyện của tương lai, nó đã hiện diện trong cuộc sống của chúng ta và trong tương lai, xu hướng AI trong giáo dục sẽ tập trung vào việc phân tích dữ liệu lớn và sử dụng các thuật toán thông minh để tạo ra những trải nghiệm học tập cá nhân hóa sâu sắc hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (AI) là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, thực hiện các nhiệm vụ cho

mail: hoahotec@gmail.com

phép được "học hỏi" và "trả lời", thực hiện các nhiệm vụ yêu cầu trí thông minh của con người. Khác với cách lập trình truyền thống dựa trên các quy tắc cố định, AI vận hành thông qua các thuật toán học máy, giúp hệ thống có khả năng học hỏi, suy luận và thích nghi với môi trường.

Khái niệm "AI" (Artificial Intelligence) xuất hiện lần đầu tiên vào mùa hè năm 1956 khi được nhà khoa học máy tính người Mỹ John McCarthy đưa ra tại Hội nghị Dartmouth để mô tả ngành khoa học kỹ thuật tạo ra máy móc thông minh có thể bắt chước hành vi của con người. Cho đến hiện tại, có nhiều quan điểm khác nhau về AI. AI là: "Hệ thống máy tính được thiết kế để tương tác với thế giới thông qua các khả năng (ví dụ: nhận thức trực quan và nhận dạng giọng nói) và các hành vi thông minh (ví dụ: đánh giá thông tin có sẵn và sau đó thực hiện hành động hợp lý nhất để đạt được một mục tiêu đã nêu) mà chúng ta nghĩ về bản chất là con người". Từ những quan điểm trên cho thấy, AI là khả năng của máy tính hoặc robot được điều khiển bởi máy tính để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến đặc trưng về trí tuệ của con người như khả năng suy luận, tính toán, khái quát hóa,... AI là "trí thông minh" của máy tính nhằm tạo ra những chương trình và máy móc tự động hóa các hành động, khả năng như con người. Qua đó, AI giúp con người nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phục vụ cho đời sống hiện đại.

AI được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, từ nhận diện hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên đến việc vận hành các trợ lý ảo như chatbot để tương tác với người dùng. Ngoài ra, AI còn có khả năng xử lý lượng dữ liệu lớn để đưa ra phân tích và dự đoán có độ chính xác cao, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ giải quyết những vấn đề phức tạp. Đích đến của AI là phát triển các hệ thống thông minh có thể tương tác linh hoạt và hiệu quả như con người, tạo ra giá trị thiết thực cho nhiều ngành nghề trong xã hội. Trí tuệ nhân tạo tổng quát (AGI) là một lĩnh vực nghiên cứu AI lý thuyết nhằm cố gắng tạo ra phần mềm có trí thông minh giống con người và có khả năng tự học. AGI là một mục tiêu theo đuổi lý thuyết để phát triển các hệ thống AI có khả năng tự kiểm soát tự chủ, tự hiểu biết hợp lý và khả năng học các kỹ năng mới. AGI với khả năng của con người vẫn là một khái niệm lý thuyết và mục tiêu nghiên cứu. Đó là một tương lai tiềm năng của AI.

2.2. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục là việc sử dụng các thuật toán AI để tăng tính tự động hóa, cá nhân hóa và tối ưu năng suất giảng dạy, tối ưu hóa quá trình học tập của người học. AI có khả năng hỗ trợ giảng viên (GV) trong việc lên kế hoạch giảng dạy, phân tích dữ liệu hành vi SV, và cá nhân hóa nội dung học tập dựa trên năng lực của từng người. AI đang trở thành một phần không thể thiếu trong ngành Giáo dục hiện đại, mang đến những đột phá trong cách giảng dạy và học tập. Trong giáo dục, AI tạo ra những phương thức giảng dạy và học tập mới, giúp cá nhân hóa trải nghiệm cho từng SV. AI trong giáo dục không chỉ cải thiện chất lượng giảng dạy mà còn giúp các trường học và tổ chức giáo dục hoạt động hiệu quả hơn, tập trung vào việc cung cấp kiến thức chính xác và kịp thời đến người học.

AI được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của giáo dục, từ phân tích hành vi học tập, cải thiện nội dung giảng dạy, đến việc tự động hóa công tác hành chính. Nghiên cứu của Hồ Đắc Lộc và Huỳnh Châu Duy đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam cho thấy: "Để đảm bảo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, đem lại thịnh vượng cho quốc gia, bên cạnh việc tận dụng hiệu quả những thành tựu phát triển của công nghệ AI và tự động hóa, các nước cần đưa ra những giải pháp phù hợp cho tiến trình chuyển đổi nhanh chóng và mạnh mẽ của cuộc CMCN 4.0 hiện nay" [4, tr. 27-31]. Đặc biệt, AI có thể hỗ trợ phân tích kết quả học tập, từ đó đưa ra các đề xuất học tập phù hợp, đồng thời giúp GV giảm tải công việc hành chính và tập trung hơn vào việc giảng dạy. Đây chính là những bước tiến lớn giúp giáo dục trở nên cá nhân hóa, hiệu quả và công bằng hơn.

2.3. Những lợi ích và thách thức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy môn Luật kinh tế tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Lợi ích

Tác giả Nguyễn Duy An trong kỉ yếu hội thảo Chuyển đổi số - Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm ứng dụng trong phương pháp dạy học kết hợp của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh viết: "Phải thừa nhận rằng, trí tuệ nhân tạo có những ảnh hưởng rõ nét đến vấn đề giảng dạy và

học tập ở đại học. Ở đây cần xem xét chủ yếu là cách hiểu mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và con người, cách xây dựng mục tiêu giáo dục trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cách đảm bảo an toàn và rủi ro dữ liệu" [5, tr. 484-492]. Một số ảnh hưởng tích cực của AI với hoạt động dạy và học là:

- AI là công cụ hiện đại hóa, tối ưu hóa công tác giảng dạy và nghiên cứu của đội ngũ GV, cán bộ. Khối lượng tri thức môn Pháp luật là vô cùng đồ sộ và liên tục được bổ sung, phát triển qua các thời kỳ. AI hiện nay không chỉ là công cụ xử lý dữ liệu mà còn có khả năng tự học và tạo ra nội dung mới, giúp GV nhanh chóng hệ thống hóa tri thức, sàng lọc và kiểm chứng tính chính thống của các nguồn tài liệu, tự động hóa việc tìm kiếm các trích dẫn, số liệu và các luận cứ liên quan. Thay vì tốn nhiều thời gian và công sức cho các tác vụ cơ học, GV có thể tập trung vào việc nghiên cứu chuyên sâu, đổi mới phương pháp sư phạm và tăng cường tương tác, truyền cảm hứng cho SV.

- AI là phương tiện hữu hiệu giúp mở rộng không gian và thời gian giảng dạy, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của SV. Phương pháp giảng dạy môn truyền thống bị giới hạn trong không gian vật lý của lớp học và khung thời gian cố định. AI phá vỡ rào cản này, cho phép SV tiếp cận kiến thức pháp luật ở mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, các ứng dụng di động hay các hệ thống quản lý học tập. Điều này không chỉ khắc phục tình trạng quá tải về thời lượng trên lớp mà còn thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần tự giác, biến quá trình tiếp nhận kiến thức từ thụ động sang chủ động. Các công nghệ AI góp phần tạo ra các lớp học thông minh, thúc đẩy môi trường học tập tích cực. Các hệ thống do AI cung cấp có thể theo dõi sự tham gia của SV, phát hiện sự xao nhãng và phân tích động lực của lớp học. GV có thể thu được những thông tin về sự tham gia của SV, xác định các lĩnh vực cần cải thiện và đảm bảo bầu không khí học tập thuận lợi cho mọi người. Lớp học thông minh giúp đơn giản hóa việc quản lý nội dung, giúp SV hào hứng tham gia nội dung bài giảng, đảm bảo theo dõi tiến bộ trong học tập và bảo mật các thiết bị của SV ở mọi lúc, mọi nơi.

- AI là chất xúc tác nâng cao sức hấp dẫn, tính tương tác của nội dung pháp luật vốn bị coi là khô khan. Đây là một trong những vai trò quan trọng nhất của AI khi tiếp cận thế hệ SV Gen Z - những người sinh ra và lớn lên trong môi trường số. Thay vì chỉ đọc các văn bản dài, SV có thể tương tác với các chatbot thông minh để hỏi đáp về các thuật ngữ, học qua các video hoạt hình, thông tin đồ họa sinh động hay các podcast phân tích tình huống. Tính tương tác hai chiều này giúp SV cảm thấy hứng thú hơn, dễ dàng tiếp nhận và ghi nhớ kiến thức lý luận một cách tự nhiên.

2.3.2. Thách thức

Ứng dụng AI trong giáo dục yêu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao. Chi phí ban đầu cho phần mềm, phần cứng cùng các hệ thống AI thường rất lớn nên sẽ gây ra khó khăn với nhà trường có điều kiện tài chính hạn chế. Ngoài ra, việc duy trì và nâng cấp các hệ thống này cũng tốn nhiều chi phí thời gian. Việc hệ thống AI thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của người học không đảm bảo có thể gây ra các rủi ro về bảo mật thông tin hoặc sử dụng sai mục đích. Vì vậy, nhà trường cần đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật để bảo vệ quyền riêng tư của SV và GV.

Một trong những thách thức lớn của ứng dụng AI trong dạy học là liệu AI có thay thế vai trò của GV hay không. Việc ứng dụng AI trong giáo dục cũng đặt ra câu hỏi về vai trò của GV trong tương lai. Nhiều người lo ngại rằng AI có thể thay thế con người trong một số lĩnh vực, đặc biệt là các công việc hành chính và chấm điểm tự động. Điều này có thể tạo ra tâm lý lo lắng và cản trở sự chấp nhận AI trong giảng dạy. Mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích cho công tác giảng dạy nhưng việc quá phụ thuộc vào công nghệ sẽ làm giảm tương tác giữa người dạy và người học cũng như làm mất đi giá trị nhân văn trong giáo dục. Nghị quyết số 71-NQ/TW đã chỉ rõ: "Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời, tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu" [1, tr. 2]. Cần có sự cân bằng giữa công nghệ và vai trò của GV để đảm bảo rằng AI hỗ trợ chứ không thay thế con người. Không phải tất cả các trường học hoặc khu vực đều có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng và tài chính để triển khai AI. Điều này dẫn đến sự bất bình đẳng

trong việc áp dụng công nghệ giáo dục tiên tiến, đặc biệt là đối với những SV có hoàn cảnh khó khăn. Việc này có thể tạo ra sự phân hóa trong chất lượng giáo dục và cơ hội tiếp cận công nghệ. Để triển khai và vận hành hiệu quả các hệ thống AI, GV cần có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về công nghệ.

Giải pháp đào tạo và nâng cao kỹ năng cho GV đòi hỏi thời gian và chi phí đáng kể. "Với việc thay đổi này, người học phải thích ứng và thích nghi với phương pháp giảng dạy mới của GV hoặc cách thức GV cung cấp tài liệu, kiến thức, đòi hỏi người học phải chủ động nắm bắt, làm chủ công nghệ khi GV thay đổi phương thức giảng dạy dựa vào AI. GV cũng có thể tận dụng sử hỗ trợ của AI bằng cách "nhúng" AI vào các ứng dụng, website dạy học, qua đó thu thập, phân tích các "thói quen, hành vi" của SV trong quá trình học tập" [3, tr. 38-42.]. Hiện nay, sử dụng AI để gian lận trong học tập cũng là một thách thức lớn của việc ứng dụng AI trong giáo dục. SV có thể nhờ các phần mềm AI viết luận văn, nghiên cứu khoa học hoặc nhận trợ giúp quá mức từ hệ thống tư vấn học tập. Điều này sẽ khiến SV phụ thuộc vào AI, giảm tính sáng tạo và chủ động nghiên cứu, tìm tòi kiến thức.

2.4. Một số vấn đề cần lưu ý để ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy môn Luật kinh tế tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Xác định nhu cầu và mục tiêu giảng dạy

Xác định nhu cầu và mục tiêu giảng dạy là bước quan trọng hàng đầu trong ứng dụng AI vào xây dựng và thiết kế bài giảng. Tác giả nguyễn Thanh Bình với bài viết đăng trên Tạp chí nghiên cứu Khoa học Công đoàn: "GV cần chủ động tìm hiểu và đưa các ứng dụng AI vào công tác giảng dạy của mình. GV cần đưa ra các yêu cầu đối với SV như: cần trau dồi kiến thức về AI, chủ động trang bị các các kỹ năng cơ bản để sử dụng AI hiệu quả, đồng thời cần thúc đẩy SV phát triển kỹ năng tư duy phản biện và khả năng đưa ra các câu hỏi sáng tạo" [6, tr. 51-56]. Điều này giúp đảm bảo nội dung bài giảng được xây dựng theo đúng định hướng đào tạo, phù hợp với trình độ và nhu cầu người học, đồng thời gắn kết chặt chẽ với chuẩn đầu ra của chương trình. Khi có mục tiêu rõ ràng, có thể lựa chọn công cụ AI phù hợp để phát huy tối đa hiệu quả, từ việc lựa chọn và sắp xếp học liệu, thiết kế hoạt động học tập cho đến cá nhân hóa nội dung giảng dạy. Ngược lại, nếu thiếu sự xác định này, ứng dụng AI dễ trở nên dàn trải, thiếu tính định hướng và khó đạt hiệu quả trong thực tiễn. Như vậy, xác định đúng nhu cầu giảng dạy là cơ sở để phát huy hiệu quả AI trong môi trường học tập số.

2.4.2. Lựa chọn công cụ AI phù hợp để thu thập và xử lý dữ liệu

Việc lựa chọn công cụ AI phù hợp đóng vai trò quyết định đến chất lượng biên soạn và thiết kế bài giảng. Mỗi công cụ AI thường được phát triển với chức năng và thế mạnh riêng, do đó GV cần căn cứ vào mục tiêu giảng dạy để lựa chọn cho đúng. Ví dụ như công cụ ChatGPT thích hợp trong việc xây dựng dàn ý, soạn hệ thống câu hỏi và gợi ý kịch bản bài giảng. Trong khi đó, công cụ Gamma AI lại nổi bật với khả năng tự động thiết kế slide từ văn bản, giúp tiết kiệm thời gian trình bày trực quan. Đối với các nội dung cần minh họa sinh động, Canva AI hỗ trợ tạo infographic, sơ đồ tư duy hoặc biểu đồ, Pictory AI và Synthesia có thể chuyển đổi nội dung chữ thành video, phục vụ học liệu đa phương tiện. Đối với việc thực hiện kiểm tra, đánh giá, các nền tảng như Quizlet AI hay Kahoot AI cho phép tự đồng bộ câu hỏi và trò chơi tương tác. Như vậy, việc lựa chọn công cụ không nên theo xu hướng chung chung mà cần dựa trên đặc thù môn học và mục tiêu bài giảng. Cách tiếp cận này giúp phát huy đúng chức năng của từng công cụ, đồng thời tránh lạm dụng AI một cách hình thức.

2.4.3. Tương tác hiệu quả với AI để tối ưu kết quả

Chất lượng nội dung do AI tạo ra phụ thuộc lớn vào cách thức GV tương tác với hệ thống, đặc biệt là kỹ năng xây dựng câu lệnh (prompt). Một yêu cầu rõ ràng, cụ thể và có định hướng sẽ giúp AI sinh ra kết quả gần với mục tiêu giảng dạy hơn so với những chỉ dẫn chung chung. Với cách đặt lệnh này không chỉ giúp định hình nội dung mà còn tạo cơ sở để GV dễ dàng điều chỉnh, bổ sung khi thấy chưa phù hợp. Ngoài ra, khi làm việc với AI cần đi kèm kiểm chứng thông tin để tránh sai sót. GV cũng có thể sử dụng phương pháp đối thoại nhiều vòng, dần dần tinh chỉnh kết quả thay vì kỳ vọng AI đưa ra sản phẩm hoàn chỉnh ngay từ đầu. Như vậy, việc coi AI như một "trợ lý học thuật", chủ động dẫn dắt quá

trình tương tác, hiệu chỉnh, bổ sung thay vì sao chép nguyên bản sẽ giúp tối ưu hóa lợi ích công nghệ, đồng thời vẫn bảo đảm vai trò trung tâm của người thầy trong dạy học.

2.4.4. Tích hợp AI vào giảng dạy một cách linh hoạt

AI cần được tích hợp vào tiến trình dạy học một cách phù hợp, tránh áp dụng máy móc hoặc hình thức. Công nghệ nên đóng vai trò hỗ trợ, trong khi GV vẫn giữ vị trí trung tâm trong hoạt động giảng dạy. Chẳng hạn, AI có thể được sử dụng để xây dựng hệ thống slide trực quan, giúp tiết kiệm thời gian soạn thảo hay tạo video minh họa để làm rõ nội dung nhưng phần thuyết giảng, phân tích và dẫn dắt vẫn do GV đảm nhiệm nhằm bảo đảm tính chính xác và chiều sâu tri thức. Tương tự, GV có thể khai thác AI để tạo ra các câu hỏi kiểm tra nhanh hoặc trò chơi tương tác trong lớp học, song việc phân tích kết quả, phản hồi và định hướng tiếp theo vẫn cần được thực hiện bởi người thầy. Sự tích hợp linh hoạt này không chỉ góp phần phát huy ưu thế công nghệ mà còn duy trì được bản chất nhân văn của giáo dục, nơi GV là người kết nối tri thức với SV.

2.4.5. Kiểm thử, phân tích và cải tiến

Kiểm thử, phân tích và cải tiến là bước có ý nghĩa quyết định trong quy trình xây dựng và thiết kế bài giảng bằng AI. Sau khi nội dung được tạo ra, việc kiểm thử nhằm đánh giá tính chính xác, đầy đủ và mức độ phù hợp của bài giảng so với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Đây không chỉ là quá trình rà soát lỗi kỹ thuật hay nội dung mà còn bao gồm việc phân tích tính sư phạm, khả năng gợi mở tư duy cũng như mức độ tương tác mà bài giảng mang lại cho người học. Đặc biệt, AI có thể cung cấp khối lượng dữ liệu và nội dung lớn, song không phải lúc nào cũng đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy tuyệt đối. Do đó, sự tham gia chủ động của GV trong việc kiểm định, lựa chọn và điều chỉnh thông tin là hết sức cần thiết. Thông qua hoạt động này, bài giảng không chỉ được hoàn thiện về nội dung và hình thức mà còn phù hợp hơn với đặc thù của đối tượng SV, chương trình đào tạo và môi trường giáo dục.

3. Kết luận

Ứng dụng công nghệ và AI trong giảng dạy và học tập môn Luật kinh tế ở các trường đại học, cao đẳng không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là một bước tiến quan trọng trong cải cách giáo dục. Công nghệ và AI đang mở ra một kỷ nguyên mới với nhiều cơ hội, mang lại lợi ích thiết thực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện chất lượng giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập của SV. Các nghiên cứu và thực tiễn từ các trường đại học hàng đầu trên thế giới cho thấy công nghệ và AI không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình giảng dạy mà còn thúc đẩy sự sáng tạo và khả năng tự học của SV. Những công nghệ như hệ thống dạy học thông minh, phần mềm hỗ trợ học giảng dạy, nền tảng học trực tuyến và công cụ đánh giá tự động đã chứng minh được hiệu quả trong việc cá nhân hóa quá trình học tập, nâng cao tính tương tác và giúp SV tiếp cận kiến thức một cách trực quan, sinh động. Đồng thời, công nghệ và AI cũng tạo điều kiện thuận lợi để GV quản lý lớp học, theo dõi tiến độ học tập, đổi mới phương pháp và cải thiện chất lượng giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Đinh Thị Mỹ Hạnh, Trần Văn Hưng (2021). *Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, tập 19 số 2, tr. 38-42.

[4] Hồ Đắc Lộc, Huỳnh Châu Duy (2020). *Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 1+2, tr. 27-31.

[5] Nguyễn Duy An (2021). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dạy học ở trường đại học tại Việt Nam*. Kỉ yếu hội thảo *"Chuyển đổi số: Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm ứng dụng trong phương pháp dạy học kết hợp"*. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh.

[6] Nguyễn Thanh Bình (2023), *Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo - AI trong giáo dục đại học tại Trường Đại học Công đoàn*. Tạp chí nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 32 tháng 12, tr. 51-56.

[7] Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 127/QĐ-TTg, ngày 26/01/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*.